

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NL, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL, TỈNH TH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Xuân Vinh

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 98/2024/TLST-HNĐ ngày 26/6/2024 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”, theo quyết định mở phiên họp số 05/2024/QĐST-VDS ngày 16 tháng 7 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn CT, xã MT, huyện NL, tỉnh TH. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn CT, xã MT, huyện NL, tỉnh TH.

- Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, tỉnh TH.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn N - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, tỉnh TH. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MT (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2024)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp anh Phạm Văn D trình bày: Ngày 20/7/2005 anh và chị Phạm Thị X, sinh năm 1976 ở làng M, xã MT, huyện NL kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã MT, huyện NL, vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên anh tưởng vợ chồng sống ly thân là không còn quan hệ vợ chồng. Năm 2019 anh và chị Bùi Thị H, sinh năm 1992 ở làng CT, xã MT đã sống chung như vợ chồng, ngày 25/7/2019 anh và chị Bùi Thị H đã đến UBND xã MT làm thủ tục đăng ký kết hôn theo pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh và chị H không có con chung và tài sản chung

Nay anh nhận thấy việc kết hôn giữa anh và chị Bùi Thị H là vi phạm pháp luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Bùi Thị H theo quy định của pháp luật.

Mục đích yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật là vì quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị X đang là quan hệ hôn nhân hợp pháp, anh Phạm Văn D đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị H là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H trình bày: Đầu năm 1019 chị và anh Phạm Văn D ở cùng thôn chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 25/7/2019 chị và anh D đã đến UBND xã MT, huyện NL làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã MT, huyện NL cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Khi chung sống và kết hôn với anh Phạm Văn D thì chị không biết anh D đã kết hôn với chị Phạm Thị X. Nay chị nhận thấy việc kết hôn giữa chị và anh Phạm Văn D là vi phạm pháp luật vì quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị X đang là quan hệ vợ chồng. Quá trình chung sống giữa chị và anh D không có con chung và cũng không có tài sản chung. Chị đề nghị Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh D theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL trình bày: Ngày 20/7/2005 chị Phạm Thị X đến UBND xã MT, huyện NL, đăng ký khai sinh quá hạn cho con, đồng thời đăng ký kết hôn, vì đăng ký khai sinh yêu cầu có bố thì phải có giấy đăng ký kết hôn (Vì có cả bố và mẹ). Thời điểm từ năm 2005 đến năm 2019 việc lưu giữ sổ hộ tịch của xã MT chưa được lưu giữ cẩn thận và thời điểm đó chưa có phần mềm lưu giữ, để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu. Ngày 25/7/2019 anh Phạm Văn D đến UBND xã MT, huyện NL làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị H, khi làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị H, anh Phạm Văn D trình bày và viết tờ khai, anh D trình bày việc anh D và chị Phạm Thị X chung sống với nhau từ năm 1993, nhưng chưa đăng ký kết hôn lần nào. Vì tin lời trình bày của anh D, nên UBND xã MT đã làm thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh Phạm Văn D và chị Bùi Thị H theo quy định của pháp luật. Năm 2023 thực hiện việc nhập phần mềm về Hộ tịch thì mới phát hiện anh Phạm Văn D có hai lần đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện NL. Vì vậy Ủy ban nhân dân xã MT đề nghị Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Văn D và chị Bùi Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 25/7/2019 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Thành phần giải quyết việc dân sự và các đương sự tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến khi tiến hành phiên họp, đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị chủ tọa phiên họp áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; và điểm c khoản 2 Điều 5, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn D về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Văn D và chị Bùi Thị H và buộc anh D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện NL nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng của Tòa án: Anh Phạm Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật là việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH, thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có đơn xin vắng mặt, Tòa án giải quyết vắng mặt chị H là phù hợp với pháp luật.

[2] Về yêu cầu giải quyết: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, đủ cơ sở xác định ngày 20/7/2005 anh Phạm Văn D và chị Phạm Thị X đã được UBND xã MT, huyện NL đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và kể từ ngày đăng ký kết hôn đến nay, chị X và anh D chưa làm thủ tục ly hôn lần nào. Ngày 25/7/2019 UBND xã MT, huyện NL, cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh Phạm Văn D và chị Bùi Thị H là vi phạm chế độ hôn nhân và gia đình quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Phạm Văn D yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Văn D và chị Bùi Thị H là có căn cứ, phù hợp với Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì anh Phạm Văn D và chị Bùi Thị H phải chấm dứt quan hệ vợ chồng. Anh D và chị H đều xác định hai người chưa có con chung và không có tài sản chung, nên về phần con cái và tài sản Tòa án không giải quyết.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với các tài liệu chứng cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Anh D phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 5, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Phạm Văn D.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Văn D và chị Bùi Thị H, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, tỉnh TH

Về lệ phí: Anh Phạm Văn D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0004270 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Chấp nhận anh D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

Về quyền kháng cáo:

- Anh Phạm Văn D và Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, tỉnh TH có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện NL có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH có quyền kháng nghị này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- UBND xã MT, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Xuân Vinh